

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH TRỊ  
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/DS-ST

Ngày: 17-6-2024.

“V/v Tranh chấp Hụi”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Phan Lâm Tự

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thạch Sơn Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp Hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Vũ Như S, sinh năm 1991 (có mặt).

ĐKTT: Khu phố C, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979 (có mặt).

Ông Dương Hải Đ, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 05/01/2024 và tại Tòa án nguyên đơn ông Vũ Như S trình bày:

Ông có tham gia 01 dây hụi do bà Nguyễn Thị N và ông Dương Hải Đ làm chủ hụi, đến ngày ông được hốt với số tiền 217.620.000 đồng thì vợ chồng bà N chưa có tiền để giao nên có viết giấy nhận nợ ngày 30/8/2023 thừa nhận có nợ ông số tiền 217.620.000 đồng và hứa từ ngày 30/8/2023 đến ngày 30/12/2023 sẽ trả đủ, giấy nhận nợ có chữ ký của bà N và người làm chứng là ông Sơn H. Tuy nhiên, đến nay bà N chỉ trả được 5.000.000 đồng, số tiền còn lại 212.620.000 đồng

bà N chưa trả. Nay yêu cầu vợ chồng bị đơn bà Nguyễn Thị N và ông Dương Hải Đ có trách nhiệm liên đới trả số tiền hụi còn nợ 212.620.000 đồng.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/6/2024 của bị đơn bà Nguyễn Thị N và ông Dương Hải Đ và tại phiên tòa bị đơn bà N, ông Đ trình bày:*

Vợ chồng ông, bà thống nhất có nợ ông Vũ Như S số tiền hụi 217.620.000 đồng và đã trả cho ông S số tiền 5.000.000 đồng, hiện còn nợ lại số tiền 212.620.000 đồng. Nay ông, bà đồng ý trả cho ông S số tiền hụi còn nợ 212.620.000 đồng nhưng xin trả dần, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng đến khi dứt nợ.

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:*

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc bị đơn bà N, ông Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền hụi còn nợ 212.620.000 đồng, án phí bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà N, ông Đ có nơi cư trú tại ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy: Tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận, vợ chồng bị đơn bà N, ông Đ hiện còn nợ nguyên đơn ông S số tiền hụi 212.620.000 đồng và đồng ý trả cho ông S số tiền trên. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc tình tiết sự kiện không phải chứng minh, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà N, ông Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho ông S số tiền hụi còn nợ 212.620.000 đồng.

[3] Về thời gian trả nợ: Tại phiên tòa bà N, ông Đ xin được trả dần số tiền còn nợ mỗi tháng trả 5.000.000 đồng đến khi dứt nợ, nhưng nguyên đơn ông S không đồng ý, các bên không thỏa thuận được thời gian trả nợ. Xét yêu cầu của đương sự thuộc thẩm quyền giai đoạn thi hành án dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí 5% trên số tiền có nghĩa vụ thanh toán. Hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện T là có cơ sở chấp nhận.

[6] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hui, biên, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Như S về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị N, ông Dương Hải Đ trả số tiền hui còn nợ. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị N, ông Dương Hải Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn ông Vũ Như S số tiền hui còn nợ 212.620.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị N, ông Dương Hải Đ có nghĩa vụ liên đới chịu án phí số tiền 10.631.000 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn ông Vũ Như S tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.315.500 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003914 ngày 15/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thành Nghiệp**

